

Bản án số: 788/2022/HS-PT
Ngày 19 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Nguyễn Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Quang Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 440/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị H; Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và kháng cáo của những người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo bị kháng nghị, bị kháng cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (chết) và bà Trương Thị V (chết); bị cáo có chồng tên Dương Văn Kh, sinh năm 1974 và 03 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Trần Ngọc Hoàng A, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo:

1/. Bà Giang Thị Hồng T, sinh năm 1971; Trú tại: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

2/. Bà Đoàn Bích Nh, sinh năm 1963; Trú tại: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

3/. Bà Đoàn Tiêu Th, sinh năm 1986; Trú tại: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

4/. Bà Hứa Hồng Đ, sinh năm 1971; Trú tại: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

5/. Bà Đoàn Hồng Ng, sinh năm 1978; Trú tại: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

6/. Bà Đoàn Thị Thanh Th, sinh năm 1977; Trú tại: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

7/. Bà Lê Thị Kim Tr, sinh năm 1991; Trú tại: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

8/. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1982; Trú tại: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

9/. Bà Phù Thị Thu H1, sinh năm 1953; Trú tại: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

10/. Bà Trần Ngọc D, sinh năm 2001; Trú tại: ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

1/. Dương Văn Kh, sinh năm 1974 (chồng của bị cáo H). Có mặt.

2/. Dương Thị Thúy V, sinh năm 2002 (con ruột của bị cáo H). Có mặt.

Cùng cư trú tại: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Trong vụ án, còn có 12 người bị hại khác không kháng cáo, không liên quan tới kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H bắt đầu làm chủ hội từ khoảng năm 2016, để hưởng hoa hồng, có nhiều người tham gia và có nhiều dây hội mẫn nên đã tạo được lòng tin đối với nhiều người dân địa phương. Từ năm 2019, do chi xài cá nhân dẫn đến không còn khả năng giao tiền hốt hội của hội viên nên Nguyễn Thị H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hội viên. Do đó, Nguyễn Thị H đã lập nhiều dây hội; trong đó, có những dây hội bị cáo ghi số phần hội hoặc số người tham gia nhiều hơn thực tế và thông tin cho nhiều người biết để họ tham gia. Trong quá trình giao dịch hội, Nguyễn Thị H đã hốt hội không có người tham gia, bán hội mà không có người bán; hốt phần hội của hội viên. Qua đó, Nguyễn Thị H đã chiếm đoạt tiền góp hội, tiền mua hội của nhiều người (hội viên) trên địa bàn thành phố B và huyện H. Đến ngày 17/11/2020, Nguyễn Thị H vỡ hội và đã chiếm đoạt của nhiều hội viên với tổng số tiền 1.464.806.000 đồng, cụ thể như sau:

Đối với hành vi hốt hội của hội viên:

- Dây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở lần đầu ngày 24/02/2019 (nhằm ngày 20/01/2019 âm lịch) bị cáo thông báo với hội viên dây hội có 75 phần hội. Nhưng thực tế có 27 người (hội viên) tham gia với 51 phần hội, trong đó Nguyễn Thị H tham gia 24 phần, đã hốt hội. Hội đã khai được 65 ký; hội viên hốt 31 phần, H hốt 10 phần của hội viên, cụ thể: Giang Thị Hồng T 03 phần chưa hốt, đóng hội sống 36.063.000 đồng;

Trần Ngọc D, Nguyễn Văn Th mỗi người tham gia 02 phần chưa hót, mỗi người đóng hui sống 24.042.000 đồng; Hồ Kim Ph, Đoàn Bích Nh mỗi người tham gia 01 phần chưa hót, mỗi người đóng hui sống 12.021.000 đồng; Đoàn Tiêu Th, Hứa Hồng Đ, Phan Thị H, Nguyễn Thị S, Đoàn Hồng Ng, Nguyễn Thị S1 mỗi người tham gia 01 phần chưa hót, mỗi người đóng hui sống đến kỳ 64 số tiền 11.801.000 đồng; Nguyễn Thanh H2 05 phần, đã hót 01 phần, đóng hui sống 48.084.000 đồng, nợ hui chết 3.000.000 đồng; Trương Ngọc Th1 05 phần đã hót 03 phần, đóng hui sống 24.042.000 đồng, nợ hui chết 9.000.000 đồng; Đoàn Thị Thanh Th 07 phần đã hót, nợ hui chết 21.000.000 đồng; Trương Thị Bích T2 02 phần đã hót, nợ hui chết 6.000.000 đồng; Tô Mỹ H1 04 phần đã hót, nợ hui chết 11 kỳ, số tiền 13.200.000 đồng; Nguyễn Ngọc Đ, Lê Thị Kim Tr, Phù Thị Thu H1, Trương Thị Bích Ng1, Nguyễn Thị Ph, Phan Thị Nh1, Võ Thị Thu Ng1, Lê Thị T1 và Phan Thị L mỗi người tham gia 01 phần đã hót, mỗi người nợ hui chết 3.000.000 đồng; Mai Ngọc Ng2 03 phần đã hót, nợ hui chết 9.000.000 đồng; Mai Thị Nh2 01 phần đã hót, nợ hui chết 11 kỳ, 3.300.000 đồng. Đối trừ tiền đóng hui sống và tiền nợ hui chết, Nguyễn Thị H còn chiếm đoạt của các hui viên số tiền 159.621.000 đồng.

- Dây hui 10 ngày 300.000 đồng, mở lần đầu ngày 30/5/2019 (nhằm ngày 26/4/2019 âm lịch), bị cáo thông báo với hui viên có 70 phần hui. Nhưng thực tế có 24 người (hui viên) tham gia với 44 phần hui. Nguyễn Thị H tham gia 06 phần, kê không 20 phần. Hui đã khai 55 kỳ, hui viên hót 20 phần, H hót 35 phần (trong đó 06 phần H tham gia; có 20 phần hui không và 09 phần của hui viên), cụ thể: Đoàn Thị Thanh Th 06 phần chưa hót, đóng hui sống 57.498.000 đồng; Giang Thị Hồng T, Lê Thị Kim Tr, Hứa Hồng Đ mỗi người tham gia 02 phần chưa hót, mỗi người đóng hui sống 19.166.000 đồng; Đoàn Thanh D, Phạm Yên Nh3, Lâm Thị Cẩm L1, Đoàn Hồng Ng, Nguyễn Thị Ph, Phù Thị Thu H1 mỗi người tham gia 01 phần chưa hót, mỗi người đóng hui sống 9.583.000 đồng; Trương Ngọc Th1 06 phần đã hót 03 phần, đóng hui sống 28.749.000 đồng, nợ hui chết 13.500.000 đồng; Trần Thị M, Nguyễn Kiều D mỗi người tham gia 02 phần, đã hót 01 phần; mỗi người đóng hui sống 9.583.000 đồng và nợ hui chết 4.500.000 đồng; Nguyễn Thanh H2 03 phần đã hót 02 phần, đóng hui sống 9.583.000 đồng, nợ hui chết 9.000.000 đồng; Kiều Thị Tư 04 phần đã hót, nợ hui chết 18.000.000 đồng; Nguyễn Chúc L2, Hồ Ngọc Tr, Lê Thị T1, Võ Thị Thu Ng1, Trương Thị Đ1, Phan Thị Nh1, Nguyễn Thị Th2 mỗi người tham gia 01 phần đã hót, mỗi người nợ hui chết 4.500.000 đồng; Dương Thị Nh4 02 phần đã hót, nợ hui chết 9.000.000 đồng. Đối trừ tiền đóng hui sống và tiền nợ hui chết, Nguyễn Thị H còn chiếm đoạt của các hui viên số tiền 139.992.000 đồng.

Đối với hành vi bán hui:

Trong năm 2019 và 2020, Nguyễn Thị H, đã bán hui không, chiếm đoạt tiền mua hui của nhiều người, cụ thể:

- **Lê Thị Kim Tr**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, bị chiếm đoạt tổng số tiền 205.505.000 đồng, cụ thể:

+ Tại dây hui 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 30/5/2019 (nhằm ngày 26/4/2019 âm lịch), bán 03 phần hui, số tiền 33.900.000 đồng;

+ Tại dây hui 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 28/9/2019 (nhằm ngày 30/8/2019 âm lịch), bán 03 phần hui, số tiền 44.550.000 đồng;

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 26/6/2020 (nhằm ngày 06/5/2020 âm lịch), bán 09 phần hội, số tiền 102.055.000 đồng;

+ Tại đây hội tuần 100.000 đồng, mở ngày 08/02/2020 (nhằm ngày 15/01/2020 âm lịch), bán 05 phần hội, số tiền 25.000.000 đồng.

- **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, bị chiếm đoạt tổng số tiền 87.842.000 đồng, cụ thể:

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 24/02/2019 (nhằm ngày 20/01/2019 âm lịch), bán 02 phần hội, số tiền 13.375.000 đồng;

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 30/5/2019 (nhằm ngày 26/4/2019 âm lịch), bán 02 phần hội, số tiền 24.332.000 đồng;

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 28/9/2019 (nhằm ngày 30/8/2019 âm lịch), bán 02 phần hội, số tiền 29.095.000 đồng;

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 26/6/2020 (nhằm ngày 06/5/2020 âm lịch), bán 02 phần hội, số tiền 21.040.000 đồng.

- **Đoàn Thị Thanh Th**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, bị chiếm đoạt tổng số tiền 573.700.000 đồng, cụ thể:

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 30/5/2019 (nhằm ngày 26/4/2019 âm lịch), bán 06 phần hội, số tiền 84.000.000 đồng;

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 28/9/2019 (nhằm ngày 30/8/2019 âm lịch), bán 20 phần hội, số tiền 290.000.000 đồng;

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 26/6/2020 (nhằm ngày 06/5/2020 âm lịch), bán 17 phần hội, số tiền 195.500.000 đồng;

+ Tại đây hội tuần 100.000 đồng, mở ngày 08/02/2020 (nhằm ngày 15/01/2020 âm lịch), bán 01 phần hội, số tiền 4.200.000 đồng.

- **Phù Thị Thu H1**, sinh năm 1953; nơi cư trú: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, bị chiếm đoạt tổng số tiền 187.475.000 đồng, cụ thể:

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 30/5/2019 (nhằm ngày 26/4/2019 âm lịch), bán 01 phần hội, số tiền 14.000.000 đồng;

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 28/9/2019 (nhằm ngày 30/8/2019 âm lịch), bán 11 phần hội, số tiền 151.220.000 đồng;

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 26/6/2020 (nhằm ngày 06/5/2020 âm lịch), bán 02 phần hội, số tiền 22.255.000 đồng.

- **Đoàn Hồng Ng**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, bị chiếm đoạt tổng số tiền 138.893.000 đồng, cụ thể:

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 24/02/2019 (nhằm ngày 20/01/2019 âm lịch), bán 01 phần hội, số tiền 15.150.000 đồng;

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 30/5/2019 (nhằm ngày 26/4/2019 âm lịch), bán 05 phần hội, số tiền 39.995.000 đồng;

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 28/9/2019 (nhằm ngày 30/8/2019 âm lịch), bán 02 phần hội, số tiền 29.268.000 đồng;

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 26/6/2020 (nhằm ngày 06/5/2020 âm lịch), bán 05 phần hội, số tiền 54.480.000 đồng.

- **Đoàn Bích Nh**, sinh năm 1963, nơi cư trú: Khóm 6, Phường 2, thành phố B, bị chiếm đoạt tổng số tiền 26.760.000 đồng, cụ thể:

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 28/9/2019 (nhằm ngày 30/8/2019 âm lịch), bán 01 phần hội, số tiền 15.420.000 đồng;

+ Tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 26/6/2020 (nhằm ngày 06/5/2020 âm lịch), bán 01 phần hội, số tiền 11.340.000 đồng.

- **Nguyễn Kiều D**, sinh năm 1976, nơi cư trú: ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu tại đây hội 10 ngày 300.000 đồng, mở ngày 28/9/2019 (nhằm ngày 30/8/2019 âm lịch), bị cáo bán hội cho Dung với số tiền là 15.000.000 đồng.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo H không kháng cáo.

Ngày 24/5/2022, người bị hại gồm các ông bà Trần Ngọc D, Hứa Hồng Đ, Phù Thị Thu H1, Lê Thị Kim Tr, Nguyễn Thị Ph, Đoàn Hồng Ng, Đoàn Tiểu Th, Đoàn Thị Thanh Th, Đoàn Bích Nh có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; xem xét vai trò đồng phạm của Dương Văn Kh và Dương Thị Thúy V.

Bị hại Giang Thị Hồng T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo; xem xét vai trò đồng phạm của Dương Văn Kh và Dương Thị Thúy V và xét xử bổ sung thêm 02 dây hội ngày 20/01/2019 (âm lịch) và ngày 26/4/2019 (âm lịch) mà bà đã mua của bị cáo H với tổng số tiền 62.000.000 đồng.

Ngày 28/5/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 04/QĐ-VKS-P1 kháng nghị bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo; đồng thời tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P1 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Những người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên và xác định

việc bị cáo H phạm tội là có sự giúp sức của chồng và con bị cáo, đồng thời yêu cầu chồng bị cáo là Dương Văn Kh phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả tiền cho các bị hại.

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm quy kết nên bị cáo không kháng cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại thì bị cáo tiêu xài cá nhân và mua thuốc cho con của bị cáo. Bị cáo H xác định không có bàn bạc gì với chồng và con của bị cáo rằng đưa ra thông tin gian dối là thêm tên hội viên không, bán hội không để chiếm đoạt tiền của những người bị hại.

Ông Dương Văn Kh trình bày: ông biết vợ làm chủ hội và khi vợ bận công việc thì ông có đi gom hội giùm nhưng ông hoàn toàn không biết việc bị cáo kê không hội viên, bán hội không để chiếm đoạt tiền của bị hại. Giữa ông và bị cáo không có bàn bạc, câu kết với nhau đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt tiền của mọi người.

Về trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại thì ông tự nguyện cùng với bị cáo liên đới bồi thường cho những người bị hại, mong Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Dương Thị Thúy V trình bày: Do bị cáo Nguyễn Thị H không biết chữ nên có nhờ chị V ghi chép sổ sách về các dây hội, chị hoàn toàn không biết bị cáo lấy tên không các hội viên, bán hội không để chiếm đoạt tiền của bị hại. Chị và bị cáo không có bàn bạc đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của bị hại, không được hưởng lợi gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm vấn tại phiên tòa thì có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

Quá trình điều tra và qua thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay không đủ cơ sở để kết luận Dương Văn Kh và Dương Thị Thúy V đồng phạm cùng bị cáo chiếm đoạt tiền của những người bị hại.

Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không chính xác vì số tiền 445.000.000 đồng bị cáo hoàn trả cho 11 bị hại là được thực hiện trước khi khởi tố vụ án. Do đó, mức hình phạt 12 năm tù đối với bị cáo là nhẹ.

Tại phiên tòa hôm nay chồng của bị cáo là Dương Văn Kh đã tự nguyện cùng bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Với các chứng cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và chấp nhận một phần kháng cáo của 10 người bị hại, tăng hình phạt bị cáo từ 12 năm lên 13 đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo và ông Dương Văn Kh liên đới bồi thường cho các bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất về tội danh như án sơ thẩm đã tuyên và mức hình phạt 12 năm tù đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét

xử không chấp kháng cáo tăng hình phạt của bị hại, kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo thống nhất với phần trình bày bào chữa của luật sư, bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị hại Giang Thị Hồng T, Đoàn Bích Nh, Đoàn Tiểu Th, Hứa Hồng Đ, Đoàn Hồng Ng, Đoàn Thị Thanh Th, Lê Thị Kim Tr, Nguyễn Thị Ph, Phù Thị Thu H1, Trần Ngọc D và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo, kháng nghị là hợp lệ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị H làm chủ nhiều dây hui để hưởng tiền hoa hồng từ năm 2016. Đến đầu năm 2019, H bắt đầu vỡ hui và không còn khả năng thanh toán tiền cho các hui viên, để tiếp tục duy trì các dây hui do bị cáo làm chủ và có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hui viên. Để thực hiện, H mở nhiều dây hui, cho nhiều người tham gia và tự thêm những tên không (không có người thật chơi hui) vào các dây hui do H làm chủ. Đến kỳ khai hui, lợi dụng một số hui viên không đến bỏ thăm, H đã tự ý lấy tên của những người này hoặc những tên không do H tự đặt ra để hốt hui, rồi nói dối với các hui viên có người đã hốt và bán hui không (thực tế không có người bán) cho nhiều người, để chiếm đoạt tiền của các hui viên. Từ tháng 02/2019 đến tháng 6/2019, bị cáo Nguyễn Thị H đã lập nhiều dây hui, loại hui 100.000 đồng và 300.000 đồng và bằng thủ đoạn như trên bị cáo chiếm đoạt tiền của 22 hui viên ở nhiều dây hui với tổng số tiền 1.464.806.000 đồng.

[3] Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do số tiền bị cáo chiếm đoạt là 1.464.806.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của 10 người bị hại cho rằng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người phạm tội là chồng và con của bị cáo H gồm Dương Văn Kh và Dương Thị Thuý V vì việc H tổ chức các dây hui đều có sự giúp sức của Khá và Vy, đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm không buộc Dương Văn Kh cùng liên đới bồi thường cho bị hại là không đúng pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại các đơn tố giác tội phạm của những người bị hại đều xác định bị cáo H cùng với chồng là Dương Văn Kh và con gái là Dương Thị Thuý V tổ chức ra nhiều dây hui để chiếm đoạt tiền của các bị hại và có yêu cầu xử lý hình sự đối với H, Khá và Vy, nhưng quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu chỉ tiến hành lấy lời khai của Dương Thị Thuý V mà

không đưa Dương Văn Kh vào tham gia tố tụng là thiếu sót. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành thẩm vấn, đối chất giữa bị cáo, bị hại, ông Dương Văn Kh và chị Dương Thị Thuý V nhưng không đủ căn cứ để kết luận Khá và Vy đồng phạm với bị cáo H chiếm đoạt tiền của các bị hại. Ngoài ra, về trách nhiệm dân sự thì ông Dương Văn Kh tự nguyện liên đới cùng bị cáo bồi thường cho những người bị hại toàn bộ số tiền 1.236.363.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không cần thiết phải huỷ Bản án sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, kháng cáo của 10 người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn hối cải, có bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó Toà án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho một số bị hại với số tiền 445.868.000 đồng từ đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp vì việc bị cáo trả tiền cho bị hại là trước khi khởi tố vụ án và đây là thủ đoạn của bị cáo lấy của người bị hại này trả cho người bị hại khác để che giấu hành vi phạm tội. Xét bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên mức hình phạt 12 năm tù là có phần nhẹ. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, tăng hình phạt đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà phúc thẩm; chồng của bị cáo Nguyễn Thị H là Dương Văn Kh đã tự nguyện cùng bị cáo bồi thường cho những người bị hại, xét sự tự nguyện của ông Dương Văn Kh là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và sửa Bản án sơ thẩm về phần dân sự; buộc bị cáo Nguyễn Thị H và chồng là Dương Văn Kh liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền 1.236.363.000 đồng.

[7] Đối với kháng cáo của bà Giang Thị Hồng T bổ sung thêm 02 dây hui ngày 20/01/2019 (âm lịch) và ngày 26/4/2019 (âm lịch) mà bà đã mua của bị cáo H với tổng số tiền 62.000.000 đồng. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay chỉ đủ cơ sở kết luận bị cáo chiếm đoạt của bà T số tiền 52.229.000 đồng nên kháng cáo về phần này của bà T không có căn cứ chấp nhận.

[8] Do sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự nên án phí dân sự sơ thẩm được tính lại như sau: Bị cáo Nguyễn Thị H và ông Dương Văn Kh phải liên đới chịu tiền án phí dân sự là 43.090.000 đồng.

[9] Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị bác kháng cáo, kháng nghị, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[11] Quan điểm của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa Bản án sơ thẩm, tăng hình đối với bị cáo và ghi nhận chồng bị cáo là Dương Văn Kh liên đới cùng bị cáo bồi thường cho bị hại 1.236.363.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm (án phí hình sự sơ thẩm) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Giang Thị Hồng T, Đoàn Bích Nh, Đoàn Tiểu Th, Hứa Hồng Đ, Đoàn Hồng Ng, Đoàn Thị Thanh Th, Lê Thị Kim Tr, Nguyễn Thị Ph, Phù Thị Thu H1, Trần Ngọc D.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P1 ngày 28/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1/. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **13 (mười ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2/. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H và chồng của bị cáo là Dương Văn Kh có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những bị hại số tiền 1.236.363.000 đồng, cụ thể như sau:

Giang Thị Hồng T là 52.229.000 đồng;

Trần Ngọc D là 24.042.000 đồng;

Nguyễn Văn Th là 19.542.000 đồng;

Hồ Kim Ph là 12.021.000 đồng;

Đoàn Bích Nh là 38.781.000 đồng;

Đoàn Tiểu Th là 11.801.000 đồng;

Hứa Hồng Đ là 30.967.000 đồng;

Nguyễn Thị S là 11.801.000 đồng;

Đoàn Hồng Ng là 121.056.000 đồng;

Nguyễn Thị S1 là 11.801.000 đồng;

Nguyễn Thanh H2 là 45.667.000 đồng;

Trương Ngọc Th1 là 30.291.000 đồng;

Đoàn Thị Thanh Th là 427.268.000 đồng;

Lê Thị Kim Tr là 172.521.000 đồng;

Đoàn Thanh D là 9.583.000 đồng;

Lâm Thị Cẩm L1 là 5.038.000 đồng;

Nguyễn Thị Ph là 66.212.000 đồng;

Phù Thị Thu H1 là 131.704.000 đồng;

Nguyễn Kiều D là 14.038.000 đồng.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H và ông Dương Văn Kh phải liên đới chịu số tiền 43.090.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/. Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5/. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm (án phí hình sự sơ thẩm) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6/. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

7/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Minh

Võ Văn Khoa

Hoàng Minh Thịnh